

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện ngân sách
nhà nước địa phương năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI, kỳ họp thứ 11 về dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách địa phương

1. Năm 2016 tiếp tục thực hiện ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi chung là các huyện) và số bổ sung cân đối cho từng huyện theo mức HĐND tỉnh đã quyết định như thời kỳ ổn định ngân sách (2011-2015). Riêng nguồn thu từ các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá và một số doanh nghiệp có số thu tương đối lớn trước đây giao dự toán thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước nay chuyển sang theo dõi và hạch toán thu từ khu vực ngoài quốc doanh được tiếp tục phân chia cho ngân sách tỉnh hưởng 100%; thuế bảo vệ môi trường, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phân chia cho ngân sách xã hưởng 100%; nguồn thu tiền cho thuê đất từ quỹ đất 5% nộp vào ngân sách tỉnh để bổ sung cho ngân sách cấp huyện để cấp lại cho ngân sách xã.

Đối với nguồn thu phí bảo vệ môi trường, tiếp tục thực hiện ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh và ngân sách các huyện theo quy định tại Quyết định số 49/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND

tinh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương từ năm 2011 đến năm 2015.

Đối với nguồn thu từ việc phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông phân ngân sách địa phương hưởng: Ngân sách tỉnh hưởng 100% đối với nguồn thu xử phạt do lực lượng công an tỉnh, huyện, thị xã, thành phố Huế (gọi chung là cấp huyện); công an phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện có thẩm quyền xử phạt. Ngân sách xã hưởng 100% đối với nguồn thu phạt do lực lượng công an xã thực hiện.

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và sử dụng một phần từ nguồn thu này để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Điều 2. Phân bổ và giao dự toán ngân sách

1. Giao dự toán thu ngân sách:

a) Giao tổng mức dự toán thu NSNN trên địa bàn cho UBND các huyện, phân thu cân đối NSNN, phần được để lại chi quản lý qua NSNN.

b) Giao mức nộp NSNN về phí, lệ phí, thu sự nghiệp cho các đơn vị tổ chức thu theo quy định của nhà nước, các đơn vị dự toán thuộc tỉnh.

2. Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước:

Việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách địa phương cần phải sắp xếp hết sức hợp lý các khoản chi ngay từ đầu năm. Rà soát lại các khoản chi và chính sách chi theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh dàn trải. Tuân thủ kỷ luật chi tiêu tài chính NSNN, không chi ngoài dự toán, lồng ghép các chương trình từ khâu kế hoạch đến tổ chức thực hiện. Cụ thể như sau:

a) Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Giao dự toán chi đầu tư phát triển theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và các văn bản hướng dẫn Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 – 2020, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 – 2020. Đồng thời, khi phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển phải ưu tiên:

- Ưu tiên bố trí vốn đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các chương trình, dự án, công trình trọng điểm, các công trình cấp thiết đang đầu tư dở dang; ưu tiên vốn đối ứng cho các dự án ODA, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước; phần còn lại mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới.

- Bố trí trả các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản đến

hạn phải trả trong năm 2016.

b) Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên:

- Giao tổng mức dự toán chi hành chính, chi sự nghiệp đã trừ tiết kiệm 20% chi thường xuyên, trong đó chi tiết phần do NSNN cấp, chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ cho các đơn vị dự toán thuộc tỉnh và nguồn kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương với mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng theo quy định của Chính phủ.

- Đơn vị dự toán cấp trên phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị cấp dưới phải khớp đúng dự toán chi được UBND giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; đảm bảo vốn thực hiện những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật; những nhiệm vụ UBND tỉnh đã quyết định; bố trí kinh phí chi cho công tác Đảng, kinh phí thực hiện chương trình công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính của đơn vị mình trong dự toán chi ngân sách được giao.

- Sau khi đảm bảo tiền lương và các chế độ, chính sách an sinh xã hội đã được quyết định; bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị phải triệt để tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh; tăng cường tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với cơ chế khoán chi thường xuyên cho các cơ quan hành chính; đẩy nhanh đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công; quản lý chặt chẽ tối đa chi chuyển nguồn.

- Các ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện chủ động bố trí kinh phí hợp lý để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ về phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ khác có thể phát sinh tăng thêm trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

c) Giao dự toán chi ngân sách huyện, xã:

- Giao chi ngân sách huyện, xã theo tổng mức dự toán và theo những lĩnh vực chi chủ yếu: Chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, dự phòng; trong đó giao mức tối thiểu đối với chi lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ, môi trường, dự phòng. Các lĩnh vực còn lại trên cơ sở định hướng của UBND tỉnh, UBND huyện trình HĐND cấp huyện quyết định. UBND các huyện khi phân bổ chi sự nghiệp giáo dục phải ưu tiên đảm bảo chi trả lương và các khoản có tính chất lương; sắp xếp hợp lý lịch giảng dạy trong các trường, tăng cường biện pháp quản lý kinh phí dạy thêm giờ phù hợp với khả năng kinh phí được cấp.

- Giao Sở Tài chính hướng dẫn giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và chỉ tiêu huy động nguồn thực hiện cải cách tiền lương cho UBND các huyện.

- Năm 2016 tiếp tục ổn định trong dự toán ngân sách huyện một số nhiệm vụ chi như năm 2011, đồng thời bổ sung trong dự toán đã giao năm 2016 một số

nhiệm vụ chi sau:

+ Chi trả tiền lương tăng thêm theo mức tiền lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng (bao gồm tiền lương tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương 2,34 trở xuống).

+ Chi trả các khoản chính sách, chế độ theo lương như phụ cấp công vụ; phụ cấp Đảng, Đoàn thể; phụ cấp thâm niên nhà giáo; phụ cấp ưu đãi, thu hút đối với giáo viên và phụ cấp cho cán bộ công chức ở vùng đặc biệt khó khăn; kinh phí hỗ trợ người đứng đầu các hội đặc thù; kinh phí thực hiện Quy định 3115 và hỗ trợ HĐND các cấp; hỗ trợ chi thực hiện Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh công an xã.

+ Chính sách, chế độ khác như: Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; hỗ trợ hoạt động công tác Đảng theo Quyết định 99/QĐ-TW ngày 30/6/2012 của Trung ương; kinh phí thực hiện chính sách về giáo dục cho người khuyết tật.

+ Bổ sung một số nhiệm vụ khác như hỗ trợ chi thường xuyên các chi hội ở thôn, bản, tổ dân phố; hỗ trợ cho sinh viên dân tộc thiểu số; kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chi tổ chức các lớp trung học hành chính, chính trị, đại học chuyên ngành theo kế hoạch của tỉnh; tăng cường cơ sở vật chất của các Trung tâm chính trị huyện; hỗ trợ kinh phí quản lý bảo vệ rừng cấp xã; hỗ trợ chi thường xuyên khối mầm non để đảm bảo định mức chi thường xuyên trên quỹ lương khối học mầm non chuyển từ bán công sang công lập theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục; kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm thù lợi phí; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ gia đình chính sách xã hội; hỗ trợ chi công tác hòa giải ở cơ sở theo Nghị định số 15/2014/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí thành lập Quỹ hỗ trợ bảo vệ và phát triển nhà vườn Huế đặc trưng; hỗ trợ chi sự nghiệp kiến thiết thị chính, thu gom và xử lý rác thải, nước thải; hỗ trợ ngân sách huyện xây dựng các mô hình phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, nâng cấp hệ thống truyền thông cấp xã, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; kinh phí thực hiện một số chính sách, chế độ, nhiệm vụ còn thiếu nguồn, nhiệm vụ đặc thù và một số nhiệm vụ khác.

- Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện được UBND tỉnh giao trong dự toán đầu năm được thực hiện như sau:

Căn cứ dự toán giao, số vốn được tạm ứng theo chế độ và tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ (bao gồm cả vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp) do chủ đầu tư (hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ) báo cáo; tham khảo kết quả thanh toán chi trả hàng tháng do cơ quan Kho bạc nhà nước nơi giao dịch gửi Phòng Tài chính kế hoạch các huyện; Phòng Tài chính kế hoạch các huyện tổng hợp nhu cầu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện (theo mẫu số 3 đính kèm Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính), kèm giấy rút dự toán (theo mẫu số C2-11/NS của Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính) gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân

sách huyện. Mức rút tối đa bằng dự toán giao cho chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao. Phòng Tài chính kế hoạch chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao; đồng thời, trước ngày 10/11/2016 báo cáo Sở Tài chính chi tiết sử dụng kinh phí theo từng mục tiêu cụ thể đến ngày 31/10/2016. Trường hợp không có khả năng sử dụng hết vốn đã bố trí phải hoàn trả ngân sách tỉnh.

- Căn cứ số bổ sung có mục tiêu của ngân sách tỉnh giao, UBND các huyện thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND xã phường, thị trấn đảm bảo theo đúng mục tiêu, nội dung đã bố trí; bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương ban hành để các đối tượng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ những tháng đầu năm.

Kinh phí thực hiện phụ cấp cho cán bộ công chức ở vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP, kinh phí phụ cấp thu hút, ưu đãi tăng thêm theo Nghị định 19/2013/NĐ-CP, kinh phí thực hiện chính sách bảo trợ xã hội,... nêu trên là số tạm cấp trên cơ sở số Trung ương tạm bổ sung cho tỉnh. Năm 2016, căn cứ vào nhu cầu thực tế do các huyện báo cáo, tổng hợp gửi Sở Tài chính trước 31/5/2016 (kể cả các chế độ, chính sách chưa được giao trong dự toán), Sở Tài chính tổ chức thẩm định, bổ sung phần kinh phí còn thiếu cho các huyện trên cơ sở nguồn Trung ương bổ sung. Trường hợp, ngay từ đầu năm, kinh phí chi trả các chế độ, chính sách (bao gồm các chính sách đã ban hành nhưng chưa được bố trí trong dự toán và chính sách mới), tỉnh chưa bổ sung đủ, đề nghị UBND các huyện tạm ứng ngân sách huyện để đảm bảo chi trả kịp thời trong thời gian Sở Tài chính tổng hợp, bổ sung kinh phí theo quy định.

- Các huyện thực hiện cân đối vốn từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất để chi trả nợ vốn vay chương trình kiên cố hoá kênh mương và bê tông hoá giao thông nông thôn, quy hoạch đất nghĩa trang, hạ tầng, các công trình hạ tầng và phúc lợi xã hội,... bố trí tối thiểu 10% nguồn thu tiền sử dụng đất để xây dựng trường học; dành tỉ lệ vốn hợp lý để tiếp tục thực hiện lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và một số hoạt động thuộc sự nghiệp địa chính nhằm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sử dụng một phần nguồn thu tiền sử dụng đất để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo Luật Đất đai 2013 và thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại Thông tư 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- UBND các huyện chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương kể cả nguồn tăng thu năm 2016 so với các năm trước để ưu tiên tăng chi cho sự nghiệp giáo dục, chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm trong năm 2016; tăng chi quản lý hành chính; hoạt động Ban giám sát đầu tư cộng đồng; chi động viên các đối tượng chính sách nhân dịp lễ tết theo kế hoạch của tỉnh; chi hoạt động công tác Đảng; chi công tác hòa giải cơ sở; bố trí kinh phí Quỹ cho vay và giải quyết việc làm,...

Ngoài ra, cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, các huyện bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác thực hiện có hiệu quả

chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, trong đó các địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách và tình hình thực tế ưu tiên phân bổ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Về sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh:

Dự phòng ngân sách tỉnh được sử dụng để phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán theo quy định của Luật NSNN.

4. Các huyện, cơ quan, đơn vị phải làm việc thống nhất với Sở Tài chính về việc bổ sung kinh phí ngoài kế hoạch trước khi báo cáo UBND tỉnh để đảm bảo tính cân đối kinh phí; Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định chung, định kỳ hàng quý cân đối, đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo quy định, ngoại trừ những nhiệm vụ cấp thiết, đột xuất về quốc phòng, an ninh hoặc chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Về thực hiện cải cách tiền lương năm 2016

1. UBND các huyện bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 như sau:

a) Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) đảm bảo không thấp hơn số tiết kiệm chi thường xuyên được UBND tỉnh giao.

b) Một phần số thu được để lại theo chế độ năm 2016 phải trích để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

c) Dành 50% tăng thu thực hiện năm 2015 so với dự toán năm 2015.

d) Dành 50% số tăng thu dự toán năm 2016 so dự toán năm 2011.

e) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2015 còn lại chưa sử dụng chuyển sang năm 2016 (nếu có).

f) 10% tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên năm 2016 (không kể tiền lương, có tính chất lương) ngoài 10% quy định tại Điểm a Điều này, đảm bảo không thấp hơn mức được UBND tỉnh giao.

g) Số hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đã bố trí trong dự toán năm 2016 (nếu có) để thực hiện cải cách tiền lương.

UBND các huyện sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên mà không đủ nguồn thì ngân sách tỉnh hỗ trợ để đảm bảo nguồn thực hiện. Trường hợp nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư lớn, sau khi đảm bảo được nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương theo lộ trình, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các đơn vị hành chính và sự nghiệp có thu (kể cả các đơn vị đã thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ) sử dụng một phần số thu được để lại theo chế độ.

3. Giao Sở Tài chính xem xét giải quyết cụ thể đối với một số huyện khó khăn, tỷ lệ cân đối chi từ nguồn thu của huyện thấp, số tăng thu hàng năm nhỏ để

thẩm định nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương, xác định số cần bổ sung từ ngân sách tỉnh để thực hiện điều chỉnh tiền lương, phụ cấp trong năm 2016; điều chỉnh nguồn thu và nguồn huy động thực hiện cải cách tiền lương cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh trong trường hợp số thu trong năm không đạt dự toán giao để xác định số cần bổ sung từ ngân sách tỉnh để thực hiện điều chỉnh tiền lương, đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 4. Một số biện pháp triển khai thực hiện dự toán NSNN tỉnh

1. Về quản lý điều hành thu ngân sách nhà nước:

a) Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Không ban hành, điều chỉnh chính sách làm giảm thu và tăng chi, ảnh hưởng đến cân đối ngân sách nhà nước.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, các Ban quản lý dự án, UBND các huyện tập trung đơn đốc việc đầu tư hoàn chỉnh các khu quy hoạch đấu giá đất để tăng thu cấp quyền sử dụng đất. Các Sở có liên quan khẩn trương tìm biện pháp và đối tác để sớm chuyển nhượng quyền sử dụng các khu đất có lợi thế kinh doanh; đẩy mạnh việc xấp sếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

c) Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tổ chức thực hiện các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp lệnh về phí, lệ phí và Chỉ thị 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

d) Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; đồng thời, tổ chức thu triệt để các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu hồi, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả biện pháp cưỡng chế nợ thuế; đẩy mạnh thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế theo cơ chế quản lý rủi ro, tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên sâu theo từng ngành, từng lĩnh vực trọng điểm, các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp rủi ro cao, các doanh nghiệp rủi ro cao đã được hoàn thuế, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, các ngành, các lĩnh vực có dấu hiệu chuyển giá và việc thực hiện miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, hoàn thuế để truy thu đầy đủ vào NSNN các khoản tiền thuế bị gian lận. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế để giảm thời gian, chi phí cho người nộp thuế.

đ) Cơ quan Thuế thực hiện hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nộp thuế vào NSNN theo phân cấp nguồn thu giữa các cấp chính quyền địa phương như thời kỳ 2011-2015 đã được HĐND tỉnh thông qua. Tiếp tục tổ chức triển khai tốt, có hiệu quả các Luật thuế đã được sửa đổi, bổ sung và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách tài chính, thuế mới ngay từ khi mới ban hành. Tổ chức thực hiện rà soát lại các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Đồng thời theo dõi để tổ chức thu kịp thời vào NSNN đối với các khoản thuế, tiền sử dụng đất khi

đến hạn phải nộp.

e) Tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

2. Về tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước:

2.1. Về quản lý vốn đầu tư:

- Nâng cao trách nhiệm của các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn quản lý đầu tư.

- Đẩy nhanh hơn nữa tiến độ quyết toán vốn đầu tư. Xử phạt nghiêm theo quy định đối với các chủ đầu tư chậm quyết toán công trình XD CB. Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính tham mưu, theo dõi và báo cáo UBND tỉnh việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư XD CB theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2016 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

2.2. Về quản lý chi thường xuyên:

a) Về công tác phân bổ, thông báo dự toán:

- Về việc đảm bảo kinh phí hoạt động khi chưa có dự toán được duyệt: Trường hợp trong tháng 01/2016, dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước tạm cấp kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

Trong phạm vi 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án phân bổ dự toán ngân sách, cơ quan tài chính phải có văn bản thông báo kết quả thẩm tra. Nếu quá 07 ngày làm việc mà cơ quan tài chính chưa có ý kiến coi như đồng ý với phương án phân bổ của cơ quan, đơn vị đã gửi cơ quan tài chính. Trường hợp cơ quan tài chính nhất trí với phương án phân bổ thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân bổ ngân sách giao ngay dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, đồng gửi cơ quan tài chính. Trường hợp cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh thì trong phạm vi 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của cơ quan tài chính, cơ quan, đơn vị phân bổ tiếp thu, điều chỉnh và gửi lại cơ quan tài chính để thống nhất; trường hợp không thống nhất nội dung điều chỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại Điểm 1.5, Mục 1, Phần IV, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính.

- Thời gian phân bổ dự toán kéo dài chậm nhất đến ngày 31/01/2016; quá thời hạn này, cơ quan tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để bổ sung vào dự phòng ngân sách theo quy định. Trường hợp do nguyên nhân khách quan, vượt quá thẩm quyền của đơn vị như chưa có phê duyệt của cấp có thẩm quyền về tổ chức bộ máy, cơ chế thực hiện nhiệm vụ..., đơn vị dự toán cấp I phải dự kiến thời hạn hoàn thành để cơ quan tài chính cho kéo dài thời gian phân bổ, song chậm nhất không quá ngày 31/3/2016;

quá thời hạn này, dự toán còn lại chưa phân bổ sẽ xử lý tương tự như đối với các nguyên nhân chủ quan nêu trên.

- Khi phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp I phải chú ý phân bổ để hoàn trả các khoản đã được tạm ứng, tạm cấp, các khoản phải thu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp đơn vị không phân bổ dự toán cho các khoản phải thu hồi này, cơ quan tài chính có văn bản thông báo cho các cơ quan, đơn vị để phân bổ lại, đồng thời thông báo cho cơ quan Kho bạc nhà nước cùng cấp để tạm thời chưa cấp kinh phí cho đến khi nhận được bản phân bổ theo đúng quy định trên.

- Việc bổ sung kinh phí chi thường xuyên ngoài dự toán chỉ thực hiện theo định kỳ.

b) Điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách:

- Trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I thống nhất với cơ quan tài chính đồng cấp điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách liên quan, đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, cấp phát, thanh toán.

- Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, nếu quyết định bổ sung dự toán đã thể hiện chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì không phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan tài chính thẩm định, mà phân bổ giao dự toán cho đơn vị trực thuộc và thông báo Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

- Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán được giao không tự chủ, không thường xuyên nhưng đã được ghi chú theo nhiệm vụ chi, đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

c) Về việc kiểm soát chi, thực hiện kỷ luật trong công tác lập báo cáo:

- Cơ quan tài chính, KBNN các cấp tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí NSNN từ khâu lập, phân bổ và phê duyệt dự toán chi tiết, cấp phát và xét duyệt quyết toán. Trong quá trình phân bổ dự toán phải bám sát các tiêu chuẩn, định mức chi tiêu, đảm bảo bố trí kinh phí hợp lý, tiết kiệm có hiệu quả. Thực hành tốt Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, không bố trí các khoản chi vượt tiêu chuẩn, định mức, không đúng chính sách chế độ, các khoản ngoài nhiệm vụ chi của đơn vị.

- Tăng cường kỷ luật tài chính trong công tác lập báo cáo định kỳ và quyết toán ngân sách nhà nước. Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư, cơ quan tài chính cấp dưới chậm phân bổ dự toán, chậm nộp báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo thời gian quy định thì cơ quan tài chính có quyền áp dụng một trong hai biện pháp: Thông báo cho KBNN nơi giao dịch tạm ngừng cấp phát thanh toán (trừ các khoản lương và có tính chất lương); áp dụng hình thức phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực kế toán theo quy định tại Nghị định số 105/2013/NĐ-CP ngày 16/9/2013 của Chính phủ. Thủ trưởng và kế toán trưởng đơn vị dự toán chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 72 của Luật NSNN.

- KBNN tỉnh, huyện thực hiện nghiêm túc việc cung cấp đầy đủ các báo cáo theo quy định cho các cơ quan tài chính, các đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch trực tiếp.

d) Việc rút dự toán:

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc:

+ Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội) đảm bảo thanh toán theo mức được hưởng hàng tháng của các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

+ Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp) kịp thời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

+ Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định.

- Đối với bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới:

Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng cơ quan tài chính cấp dưới chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đồng cấp để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Đối với kinh phí tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục cho UBND các huyện chỉ được rút dự toán sau khi có thẩm định chi tiết của Sở Tài chính.

Mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm sau khi đã trừ nguồn chi trả nợ vay Chương trình kiên cố hóa kênh mương, đầu tư các dự án đường giao thông nông thôn, trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề nông thôn cho ngân sách tỉnh; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả quý I không được vượt quá 30% dự toán năm.

Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp dưới phải có văn bản đề nghị cơ quan tài chính cấp trên xem xét, quyết định.

đ) Về xử lý ngân sách cuối năm áp dụng cho năm ngân sách 2015 và 2016:

Hạn chế chi chuyển nguồn, chi thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết. Việc xử lý ngân sách cuối năm thực hiện theo Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính. Việc chi chuyển nguồn thực hiện như sau:

- Đối với dự toán giao đầu năm: Nguồn kinh phí chi hành chính, sự nghiệp không tự chủ giao cho các đơn vị dự toán; nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện đến hết 31/01 năm sau nếu không sử dụng hết thì sẽ thu hồi hoặc hủy dự toán. Trường hợp do nguyên nhân khách quan không thể giải ngân, được cấp có thẩm quyền cho phép mới được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

- Đối với các khoản bổ sung ngoài dự toán trong năm:

Giao cơ quan tài chính các cấp căn cứ vào tình hình thực tế (thời gian triển khai nhiệm vụ, thời điểm bổ sung,...) để quy định thời hạn giải ngân cụ thể khi thông báo bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị. Quá thời gian quy định thì thực hiện thu hồi hoặc hủy dự toán như quy định nêu trên.

Thực hiện chi chuyển nguồn sang năm sau không cần xét chuyển: Nguồn thực hiện chế độ tiền lương, chuyển nguồn của các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, chi cho các đề tài nghiên cứu khoa học. Không kéo dài thời gian thực hiện các khoản vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

e) Về tăng cường hiệu quả sử dụng kinh phí:

- Các đơn vị dự toán các cấp phải thực hiện đầy đủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; chế độ tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Tiến hành sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý nhà nước, tinh giản biên chế, hạn chế tăng biên chế sự nghiệp được đảm bảo từ nguồn NSNN cấp, khuyến khích thực hiện chế độ làm việc kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố nhằm sử dụng kinh phí NSNN một cách tiết kiệm, có hiệu quả.

2.3. Về phương thức quản lý, cấp phát vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án trung ương bổ sung có mục tiêu trên địa bàn:

Việc quản lý, cấp phát vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án Trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan. Các Sở được phân công theo dõi, quản lý các chương trình, dự án và UBND các huyện, các chủ đầu tư phải khẩn trương hoàn tất các thủ tục có liên quan để sử dụng kinh phí có hiệu quả, theo quy định nhà nước hiện hành.

Điều 5. Về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 6. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính

1. Thống nhất với Thủ trưởng các đơn vị về phân bổ dự toán chi tiết cho đơn vị dự toán cấp dưới; được quyền yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc tỉnh điều chỉnh dự toán chi tiết trong trường hợp xét thấy việc phân bổ chưa thực sự tiết kiệm, không đúng chủ trương, định hướng chung của tỉnh về dự toán NSNN năm 2016.

2. Quyết định chuyển nguồn kinh phí sang năm sau đối với một số nhiệm vụ chi đã được UBND tỉnh quyết định trong năm 2015 nhưng chưa thực hiện, có nhu cầu tiếp tục thực hiện trong năm 2016.

3. Quyết định bổ sung chênh lệch tiền lương, các chính sách, chế độ theo lương; các chính sách, chế độ liên quan đến con người cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Quyết định chi thực hiện chính sách thôi việc theo Nghị định số 67/2010/NĐ-CP ngày 15/6/2010; chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP trên cơ sở Quyết định thôi việc và tinh giản biên chế của cơ quan có thẩm quyền.

5. Phân bổ và thông báo kinh phí đào tạo theo chế độ cử tuyển, kinh phí đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, kinh phí triển khai ISO theo kế hoạch của UBND tỉnh và kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được giao tại Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 12/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2016.

6. Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt dự toán chi tiết đối với dự án quy hoạch đã phê duyệt nhiệm vụ và tổng mức kinh phí hoặc các dự án quy hoạch đã quy định rõ định mức kinh phí thực hiện. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí các dự án quy hoạch trên địa bàn.

7. Kiểm tra, thanh toán chi phí thực tế phát sinh liên quan đến công tác xử lý hàng hóa, tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan.

8. Thông báo kinh phí cho các đơn vị và UBND các huyện từ nguồn thu xử phạt an toàn giao thông của ngân sách địa phương theo Quyết định của UBND tỉnh.

9. Điều chỉnh danh mục chi mục tiêu kiến thiết thị chính, kinh phí sự nghiệp mang tính chất xây dựng cơ bản, kinh phí quy hoạch trong phạm vi từng huyện, từng đơn vị dự toán cấp I trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của UBND các huyện, các ngành (nếu có) theo quy định của nhà nước.

10. Phân bổ và thông báo chi tiết kinh phí cho các huyện:

a) Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất cho các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện; đào tạo nghề; trợ giúp các đối tượng chính sách; đào tạo trung học hành chính, chính trị, đại học chuyên ngành theo kế hoạch của tỉnh. Thảm định chi tiết kinh phí tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục cho UBND các huyện; căn cứ tiến độ và khả năng thu NSNN thực tế của ngân sách tỉnh để có thông báo mức rút dự toán cho phù hợp nhưng không quá mức bổ sung đã được UBND tỉnh giao.

b) Thông báo số bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện (đối với các khoản bổ sung mục tiêu theo Quyết định UBND tỉnh, Thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư) để UBND các huyện rút dự toán theo quy định tại Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2016.

11. Quyết định chi từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh đối với các khoản chi cấp thiết, phát sinh ngoài dự toán từ 40 triệu đồng trở xuống.

Định kỳ báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền nêu tại Điều này cho UBND tỉnh (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh).

Điều 7. Xử lý ngân sách trong trường hợp hụt thu

Trong quá trình điều hành ngân sách, nếu thực tế thu ngân sách nhà nước khó thu đạt dự toán được HĐND tỉnh giao, Sở Tài chính căn cứ tiến độ thu ngân sách nhà nước và dự kiến khả năng thu chủ động phối hợp các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh giảm dự phòng ngân sách tỉnh, sắp xếp bố trí giảm vốn đầu tư phát triển và một số nhiệm vụ chi sự nghiệp (chi mua sắm, sửa chữa, chi sự nghiệp thị chính của tỉnh và các huyện...) để đảm bảo cân đối thu chi ngân sách địa phương.

Điều 8. Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi NSNN năm 2016 của tỉnh, Nghị quyết của HĐND cùng cấp và các cơ chế, giải pháp điều hành dự toán NSNN của tỉnh theo Quyết định này:

1. Khẩn trương phân bổ, thống nhất bằng văn bản với cơ quan tài chính để giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

2. Cụ thể hóa các giải pháp và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2016 và tạo đà phát triển kinh tế xã hội cho những năm tiếp theo.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 và áp dụng cho năm ngân sách 2016.

Điều 10. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TV Tỉnh ủy;
- TT và các Ban HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy, TTHĐND, UBND các huyện, TX và TP Huế;
- Các ĐVDT cấp I thuộc tỉnh;
- Báo TT Huế, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TC, XDKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao